

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T; sinh năm: 1971 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã N, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình S (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1942; vợ: Lang Thị L, sinh năm 1976; có 04 con: lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

1. Bị hại: Anh Lương Thành L.

Địa chỉ: Thôn TX, xã EP, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vi Thị T

Địa chỉ: Thôn TX, xã EP, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc H.

Địa chỉ: Thôn 6, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Vi Hồng T; Địa chỉ: Thôn TX, xã EP, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Lang Thanh B; Địa chỉ: Thôn TX, xã EP, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2018 sau khi ăn cơm và cùng xem bóng đá tại nhà ông Lang Thanh B tại Thôn TX, xã EP, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì Hà Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 48D1-222.73 của anh Lương Thành L để về nhà ở Thôn ĐT, xã N, huyện KN, tỉnh Đắk Nông và hẹn sáng hôm sau sẽ trả lại xe cho anh L. Khi T mượn xe thì trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô 48D1-222.73; một giấy phép lái xe hạng A1; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thành L; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vi Thị T, một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Khánh Đ và một ví nữ màu xanh da trời. Sau khi mượn được xe và đi về nhà, T gọi vợ mở cửa nhưng vợ của T không nghe nên T điều khiển xe mô tô của anh L lên Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi do không có tiền nên T nảy sinh ý định đem xe của anh L đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, đến khoảng 01 giờ ngày 16/12/2018 khi đi đến Thôn 6, xã HP, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T thấy tiệm cầm đồ NH do anh Nguyễn Ngọc H (trú tại Thôn 6, HP) làm chủ vẫn còn mở cửa nên T đem xe mô tô 48D1-222.73 cùng toàn bộ giấy tờ trong cốp xe cầm cố lấy số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), hẹn 30 ngày sau T trả lại tiền và lấy xe, sau đó khoảng 02 ngày sau T quay lại tiệm cầm đồ NH cầm cố thêm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi T mượn xe nhưng không trả và anh Lương Thành L đã nhiều lần liên lạc và vào nhà Hà Văn T để đòi lại xe nhưng T cố tình lẩn trốn nên ngày 24/12/2018 anh L đến Công an huyện trình báo nội dung vụ việc. Đến ngày 20/3/2019 Hà Văn T bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ:

- Một biên nhận thế chấp của Dịch vụ cầm đồ NH.
- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 48D1-222.73, màu sơn đen- trắng, số khung C6KOGY341562, số máy 5C6K341562.
- Một giấy đăng ký xe mô tô 48D1-222.73; một giấy phép lái xe hạng A1; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vi Thị T.
- Một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Khánh Đ
- Một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thành L
- Một ví nữ màu xanh da trời.

Tại Kết luận số 08/KL-HĐĐG, ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 48D1-222.73, màu sơn đen- trắng, số khung C6KOGY341562, số máy 5C6K341562 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Qua điều tra xác định được: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 48D1-222.73, màu sơn đen- trắng, số khung C6KOGY341562, số máy 5C6K341562 là tài sản chung của Vi Thị T cùng anh Lương Thành L; giấy đăng ký xe mô tô 48D1-222.73; một giấy phép lái xe hạng A1; một thẻ bảo hiểm y tế và một ví nữ màu xanh da trời là của chị Vi Thị T; một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thành L, Một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Khánh Đ là của con anh L, chị T nên ngày 15/3/2019 cơ quan CSĐT công an Cư Jút đã trả lại cho anh L, chị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 04 đến 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 48D1-222.73; một đăng ký xe mô tô, một giấy phép lái xe A1; 03 thẻ bảo hiểm y tế và một ví nữ màu xanh da trời cho anh L, chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Thành L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan; bị cáo không bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện Cư Jút đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo: vào khoảng 21 giờ ngày 15/12/2018 bị cáo T đã mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biên kiểm soát 48D1-222.73 của anh Lương Thành L để về nhà, hẹn mai trả xe nhưng sau khi nhận được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, cố ý không trả mà đã cầm cố chiếc xe trên để lấy 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân sau đó bỏ trốn. Giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm bị xâm hại là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã

phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và đáp ứng công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án nhưng không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì đề xuất áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, vì: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả về cho chủ sở hữu hợp pháp; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Đối với anh Nguyễn Ngọc H có hành vi cầm cố xe mô tô 48D1-222.73, tuy nhiên khi cầm cố bị cáo giao xe và giấy tờ có liên quan và nói dối anh H là xe

của vợ bị cáo, bộ của bị cáo đang nằm viện điều trị nên anh H tin tưởng và đồng ý cầm cố chiếc xe, anh H không biết xe do bị cáo T phạm tội mà có nên hành vi của anh Nguyễn Ngọc H không cấu thành tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

Xét 01 Giấy “Biên nhận thế chấp” ngày 16/12/2018 của dịch vụ cần đồ NH tại Bút lục số 24 là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Thành L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Hà Văn T phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 05 (Năm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 15/3/2019: Trả lại 01 xemô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 48D1-222.73, màu sơn đen- trắng, số khung C6KOGY341562, số máy 5C6K341562; 01 giấy đăng ký xe mô tô 48D1-222.73; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vi Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Khánh Đ; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Thành L; 01 ví nữ màu xanh da trời cho anh Lương Thành L và chị Vi Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy “Biên nhận thế chấp” ngày 16/12/2018 của dịch vụ cần đồ NH tại Bút lục số 24.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Thành L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì; người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CC. THADS huyện CJ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LỘC THỊ VINH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA